TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1791/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 02 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 596/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Nhã K sinh năm: 1984

Địa chỉ: khóm 1, thị trấn A, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lê Đăng Kh sinh năm: 1975

Địa chỉ: 57/31D đường X, phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 23/3/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Nhã K và ông Lê Đăng Kh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Nhã K và ông Lê Đăng Kh thuận tình ly hôn

- Về con chung: cả hai thỏa thuận giao cho bà Trần Thị Nhã K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyên Minh A sinh ngày 08/01/2017, do đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên bà K không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Đăng Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Trần Thị Nhã K thỏa thuận chịu toàn bộ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà K đã nộp theo biên lai số AA/2019/0087531 ngày 15/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, bà K được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự quận Bình Thạnh;
- UBND thị trấn A-Tiểu Cần-Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kha